TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.

2. Ông Nguyễn Văn Lịnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2017, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16 tháng 3 năm 2017 nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và Anh Nguyễn Thanh D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt không lo cho gia đình, ngoài ra anh D còn thường đi nhậu về đánh đập chị. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D vẫn không sửa chữa được

lỗi lầm. Nay xét thấy hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh D.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 21/4/2013. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị và anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2017 bị đơn Anh Nguyễn Thanh D trình bày: Về hôn nhân như lời trình bày của chị H là đúng. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, việc chị H trình bày cho rằng anh thường đi nhậu nhẹt, chơi bời không lo cho vợ con là có, còn việc về đánh đập vợ như chị H trình bày là không đúng. Mặc dù bản thân có nhiều sai lầm tuy nhiên anh hứa sẽ khắc phục sai lầm và bản thân còn yêu thương vợ con nên chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung 01 người: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 21/4/2013, con hiện đang sống với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh D có mặt vẫn giữ quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển giải quyết vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Thanh D là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Thanh D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013 có đăng ký tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do anh D thường xuyên nhậu nhẹt chơi bời không lo cho gia đình và còn đánh đập chị. Chị H nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mẫu thuẫn giữa chị H và anh D là thực tế có xảy ra, mặc dù chị đã tạo cho anh nhiều cơ hội nhưng anh vẫn không sửa đổi được lỗi lầm. Trong cuộc sống hôn nhân anh D đã không yêu thương, quan tâm, chăm sóc chị H làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H căn cứ vào khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[3] Về con chung có 01 người con tên: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 21/4/2013. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, anh D cũng yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị ly thân cho đến nay cháu H sống với chị Hết, hiện nay cháu H vẫn phát triển bình thường để không làm xáo trộn môi trường sống của cháu cũng như trong cuộc sống hôn nhân anh D đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của người chồng nên cần giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, chị H không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án án phí hôn nhân và gia đình chị H phải chịu 300.000 đồng. Chị đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấn nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị H, chị được ly hôn với Anh Nguyễn Thanh D.

2. Về nuôi con chung: Nguyễn Thanh H, sinh ngày 21/4/2013. Giao cháu H cho chị H tiếp tục nuôi, phần cấp dưỡng đương sự không đặt ra nên không xem xét.

Anh Nguyễn Thanh D có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con đến khi trưởng thành không ai có quyền ngăn cản nhưng không lạm dụng quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục làm ảnh hưởng việc nuôi con của Chị Nguyễn Thị H.

3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng chị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013498 ngày 16 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án*

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Quốc Việt